

Số: 109/2024/QĐST-DS

Thành phố B, ngày 28 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
+ *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H** (tên viết tắt H).

Địa chỉ: Số B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Hồ Quốc B** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H – Chi nhánh B1.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Phạm Quốc T1** – Chức vụ: Chuyên viên QHKHCN Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H – Chi nhánh B1.

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ *Bị đơn*: - Ông **Đặng Ngọc Q**, sinh năm: 1983.

- Bà **Diệp Thị Xuân T2**, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Số H, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T2 có nghĩa vụ liên đới trả một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền vốn và lãi, tạm tính đến ngày 14/10/2024 là: 957.871.107 đồng (*Chín trăm*

năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn một trăm lẻ bảy đồng). Trong đó bao gồm:

- Theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ thẻ tín dụng ngày 06/8/2024 là: Nợ gốc: 28.492.766 đồng, lãi trong hạn: 1.663.412 đồng, lãi quá hạn: 453.679 đồng. Tổng cộng: 30.609.857 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm lẻ chín nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng*).

- Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 15404/23MN/HĐTD ngày 21/6/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số: 15404/23MN/HĐTD/KUNN02 ngày 03/7/2024 là: Nợ gốc: 900.000.000 đồng, lãi trong hạn: 27.171.918 đồng, lãi quá hạn: 89.332 đồng. Tổng cộng: 927.261.250 đồng (*Chín trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

2.2. Buộc ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T2 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm - dịch vụ ngày 06/8/2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H – Chi nhánh B1 với ông Đặng Ngọc Q; Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 15404/23MN/HĐTD ngày 21/6/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số: 15404/23MN/HĐTD/KUNN02 ngày 03/7/2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H – Chi nhánh B1 với ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T2 cùng các văn bản mà ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T3 đã ký kết, kể từ ngày 15/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng mại Cổ phần Phát triển Thành phố H.

2.3. Trường hợp ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như nêu trên thì cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 11668/23MN/HĐBĐ ngày 21/6/2023 để thu hồi nợ. Cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, đối với thửa đất số 530, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.047m² (trong đó có 100m² đất ở tại nông thôn và 947m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở sản khác gắn liền với đất số CO 827416, Số vào sổ cấp GCN: CS03368 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 09/7/2018 cấp cho ông Đặng Ngọc Q đứng tên.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản được dùng để thanh toán khoản của ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T2 đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ

thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Đặng Ngọc Q và bà Diệp Thị Xuân T2 tự nguyện liên đới chịu số tiền là 20.368.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.368.000 đồng (*Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai số 0005327 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng